

Số: 633/2019/QĐ-PT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Đức Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 46/2018/QĐST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết 56/2010/QH12 của Quốc hội, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 1 Điều 123, điểm g, h khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện trong vụ án hành chính về việc “Khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954

Địa chỉ: Tổ 14, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện X

Địa chỉ: Số 151, Quốc lộ 55, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ: Số 01 P, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Công ty cổ phần cao su T

Địa chỉ: Số 256 đường 27/4 phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/ Công ty cổ phần nông nghiệp H

Địa chỉ: Số 60B N, phường Đ, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Đặng Ngọc H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 14, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 13/11/2018 người khởi kiện bà Nguyễn Thị C đề nghị hủy quyết định số 46/2018/QĐST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp trình bày quan điểm giải quyết vụ việc: Yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ, bởi lẽ:

Quá trình thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và giải quyết khiếu nại khi thu hồi đất của Ủy ban nhân dân các cấp đối với bà Nguyễn Thị C như sau:

- Ngày 03/5/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quyết định số 777/QĐ-UBND thu hồi 500ha đất tại xã H, B, huyện X. Các hộ dân tại xã H, Bàu Lâm (trong đó có hộ ông Đặng Văn T1 (chồng bà C)) khiếu nại cho rằng Ủy ban nhân dân đã thu hồi diện tích 103ha đất nằm ngoài diện tích 500ha theo quyết định 777.

- Ngày 23/5/1995, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quyết định số 460/QĐ-UBT về việc giải quyết khiếu nại của một số hộ dân tại xã H với nội dung không chấp nhận khiếu nại. Ông Thê và các hộ dân tiếp tục khiếu nại quyết định 460.

- Ngày 20/8/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quyết định 6520/QĐ-UBT về việc giải quyết khiếu nại của 85 hộ dân tại xã H, B đã kết luận quyết định 460 về việc giải quyết khiếu nại của một số hộ dân xã H, huyện X về thu hồi 500ha trồng cao su là đúng chính sách pháp luật Nhà nước.

- Ngày 18/10/2001 Thanh tra Nhà nước (nay là Thanh tra Chính phủ) có văn bản số 903/TTNN-XKT về việc: *“Báo cáo giải quyết một số vụ khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”* có nội dung: *“Thanh tra Nhà nước nhận thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành các cấp trong tỉnh quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện giải quyết đúng phương pháp, phù hợp với chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước”*.

Ngày 24/02/2018, bà C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định trên. Xét thấy, bà C đã biết được việc giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng đến năm 2018 mới làm đơn khởi kiện là quá thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Nghị quyết 56/2010/QH12 của Quốc hội, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ. Kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở chấp nhận.

[2] Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 243 Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị C.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 46/2018/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (4);
- Lưu (10) 21b (QĐ39).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Thị Duyên